

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và ông Lương Văn Cường.

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

- Cán bộ nhà tạm giữ tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Lò Văn Thắm
– Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/7/2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Lát. Toà án nhân dân huyện Muờng Lát mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 28/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn N**, sinh năm 1993; tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Muờng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn S, sinh năm 1971 và bà: Hà Thị Đ, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/7/2019, Đinh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2024 chuyển tạm giam từ ngày 29/3/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Bá T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hà Văn H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2024, Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát tiến hành tuần tra, kiểm soát khu vực dọc đường Quốc lộ 15C đoạn qua xã Pù Nhi và xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, khi đến đoạn Km70+700, Quốc lộ 15C, thuộc bản Kéo Té, xã Nhi Sơn thì phát hiện 02 nam thanh niên đi 01 (một) xe máy Wave Alpha, biển kiểm soát: 36H5 - 136.82 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Khi dừng phương tiện kiểm tra phát hiện nam thanh niên ngồi phía sau thả từ tay phải xuống đường 01 (một) gói nilon, tổ công tác bắt người này nhặt lên và mở ra kiểm tra, người đàn ông khai nhận tên là Đinh Văn N, gói nilon N vừa thả xuống đường là ma túy, loại Heroine của mình mua của một người phụ nữ ở bản Khảm Nàng, nước CHDCND Lào mang về để sử dụng. Người điều khiển xe máy chở Nguyễn tên là Phạm Bá T, sinh năm 1999, ở xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. T và N đều khai nhận T không biết N có ma túy, tổ công tác bắt tuyên bố người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, Đinh Văn N gọi điện thoại cho Phạm Bá T, nhờ T lấy xe máy chở lên bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đi chơi. T đồng ý và đưa N đến nơi thì quay về nhà, trước khi T quay về, N nói với T ngày mai quay lại đón N về. Chiều và tối ngày 25/3/2024 N ở lại chơi tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

Đến sáng ngày 26/3/2024, N bắt xe ôm lên bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát rồi đi bộ theo đường mòn lên núi đến bản Khảm Nàng, nước CHDCND Lào và vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông – người nước Lào, khoảng 40 tuổi, hỏi mua được 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. Mua được ma túy N sử dụng hết một ít, số còn lại gói lại bằng túi nilon màu hồng rồi sau đó gói thêm một lớp nilon màu trắng bên ngoài rồi cất giấu mang về Việt Nam. Trên đường quay về N gọi điện nhờ Phạm Bá T lên đón, khi N xuống đến Quốc lộ 15C một lúc thì T cũng đến. N ngồi lên phía sau xe còn T

cầm lái. Khi đến bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Pù Nhi dừng xe kiểm tra, do lo sợ nên N đã vút gói nilon chứa ma túy xuống đường nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định ma túy số: 1254/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: *“Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,521g (không thấy năm hai một gam), loại: Heroine”*

Vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký Lưu Bình Nguyên, Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đinh Văn Nguyên.

Các vật chứng, tài sản nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe máy Wave Alpha, màu đen, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 36H5-136.82 quá trình điều tra, xác minh được xe máy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn S (là bố đẻ của bị cáo). Việc bị cáo lấy xe máy đưa cho Phạm Bá T đi ông S không biết và không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của N. Trong giai đoạn điều tra ông S đã có đơn xin lại nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe cho ông Đinh Văn S.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đinh Văn N, N khai không biết tên, khoảng 40 tuổi nói tiếng dân tộc Mông – người nước CHDCND Lào; việc mua bán bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và không ai chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra.

- Đối với Phạm Bá T là người cho Đinh Văn N cầm cố xe máy biển kiểm soát 36H5-136.82 để lấy tiền và dùng chiếc xe máy đó để chở N ngày 25, 26/3/2024 sau đó bị Đội biên phòng Pù Nhi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Phạm Bá T không liên quan đến hành vi phạm tội của Đinh Văn N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-ML ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Đinh Văn N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm tự do, không có thu nhập ổn định, nghiện ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đinh Văn N.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/3/2024, tại Km70+700, Quốc lộ 15C, thuộc địa bàn bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát tiến hành tuần tra, kiểm soát khu vực dọc Quốc lộ 15C đoạn qua xã Pù Nhi và xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Quá trình tuần tra, kiểm soát tổ công tác đã phát hiện và dừng xe mô tô, biển kiểm soát: 36H5 - 136.82 do Phạm Bá T điều khiển chở theo Đinh Văn N ngồi phía sau, phát hiện tổ công tác N đã thả từ tay phải xuống đường 01 (một) gói nilon nhưng bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên và mở ra kiểm tra, Đinh Văn N khai nhận gói nilon là ma túy - Heroine của mình mua của một người phụ nữ ở bản Khảm Nàng, nước CHDCND Lào mang về để sử dụng.

Bản Kết luận giám định ma túy số: 1254/KL-KTHS ngày 27/3/2024 đã kết luận: “*Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,521g (không thấy năm hai một gam), loại: Heroine*”.

Hành vi của Đinh Văn N tàng trữ ma túy có tổng khối lượng là 0,521g (không thấy năm hai một gam), trên 0,1g và dưới 05g đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã đủ điều kiện để được xóa án tích; tuy nhiên việc bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nay lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật và bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án:

- Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tài sản đã thu giữ của bị cáo là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đinh Văn Nguyên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (một) xe máy Wave Alpha, màu đen, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 36H5-136.82. Quá trình điều tra, xác định xe máy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn S (là bố đẻ của bị cáo). Việc bị cáo lấy xe máy cầm cố cho Phạm Bá T và nhờ T dùng xe máy chở bị cáo đi và đón bị cáo ông S không biết và không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Nguyên. Trong giai đoạn điều tra ông S đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe, ông Đinh Văn S không có yêu cầu và đề nghị gì đối với bị cáo nên không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn N **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/3/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vạ; Đồn BP Pù Nhi TC 02 ngày 26/3/2024 mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Trương Văn Dũng, và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đinh Văn N.

Vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện Q;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh